

Số: 4415/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề xuất dự án đầu tư
Dự án: Đường trục Khu kinh tế nổi dài,
đoạn Km4+00 – Km18+500, theo hình thức hợp đồng Xây dựng-Chuyển giao (BT)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh tại Văn bản số 381/TTr-BQLDA ngày 05/4/2017 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 120/BC-SKHĐT ngày 18/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề xuất dự án Đường trục Khu kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00-Km18+500) theo hình thức hợp đồng Xây dựng-Chuyển giao (BT), với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường trục Khu kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00-Km18+500).

2. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Đại diện cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Ban QLDA Giao thông tỉnh.

3. Bên mời thầu: Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh.

4. Đơn vị chuẩn bị dự án: Ban QLDA Giao thông tỉnh.

5. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát và Thị xã An Nhơn.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Góp phần phát triển, hoàn thiện mạng lưới giao thông cụm đô thị cửa ngõ phía Bắc thành phố Quy Nhơn và khu kinh tế Nhơn Hội;

- Thúc đẩy phát triển kinh tế của thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn huyện Phù Cát, thu hút đầu tư và lấp đầy khu kinh tế Nhơn Hội. Đáp ứng được yêu cầu vận tải ngày càng tăng lên của tiến trình phát triển kinh tế;

- Tăng cường an ninh, quốc phòng: Bên cạnh QL19, tuyến đường nghiên cứu còn kết nối QL1A đi đường ven biển Bình Định nhằm đảm bảo có nhiều phương án sử dụng, vận chuyển đáp ứng yêu cầu quốc phòng trong tương lai.

7. Nội dung và quy mô đầu tư

Đường trục Khu kinh tế nổi dài (đoạn Km4+00-Km18+500) có điểm đầu tại Km4+00 (*ranh giới mở rộng của Khu kinh tế Nhơn Hội, thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định*), điểm cuối Km18+500 (Giao với Quốc lộ 1, tại Km1201+740, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn), chiều dài $L = 14,5$ km qua địa bàn huyện Phù Cát và thị xã An Nhơn.

Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn tương đương đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-2005), với quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật chính như sau:

- Tổng chiều dài toàn tuyến là 14,5 km.

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 80 \text{ km/h}$.

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 20,5 \text{ m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 4 \times 3,5 \text{ m} = 14,0 \text{ m}$;

+ Bề rộng dải phân cách giữa: $B_{pc} = 4,5 \text{ m}$;

+ Bề rộng dải an toàn: $B_{at} = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$;

+ Bề rộng lề đường: $B_L = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$;

- Tải trọng thiết kế cầu: HL93; thiết kế cống: H30-XB80.

- Tần suất thiết kế:

+ Cầu lớn, cầu trung: $P = 1\%$;

+ Nền đường, cống, cầu nhỏ: $P = 4\%$.

- Cường độ mặt đường yêu cầu 160 (MPa)

8. Diện tích sử dụng đất: Nhu cầu sử dụng đất của dự án khoảng 50,03 ha. Diện tích chiếm dụng chủ yếu là đất nông nghiệp và đất ở. Số nhà dân bị ảnh hưởng khoảng 44 nhà.

9. Phương án tổng thể sơ bộ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

+ Đối với đất ruộng, đất nông nghiệp được đền bù và hỗ trợ giá để chuyển đổi sang phương thức sản xuất khác.

+ Đối với đất ở và tài sản trên đất của nhân dân được đền bù theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Đối với đất công (đất do nhà nước quản lý) được thu hồi theo quy định.

+ Đối với tài sản kiến trúc trên đất công được đền bù theo quy định.

- Phương án tái định cư: Các hộ di dời tái định cư được bố trí đất ở tại các khu đất tái định cư đã xây dựng hoặc lập mới trên địa bàn.

10. Tổng mức đầu tư dự án: **1.032.000.000.000 đồng**

(Một ngàn, không trăm ba mươi hai tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 693.000.000.000 đồng;
- Chi phí đền bù GPMB: 128.000.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 8.000.000.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 31.000.000.000 đồng;
- Chi phí khác: 49.000.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 123.000.000.000 đồng.

11. Loại hợp đồng dự án: Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (hợp đồng theo hình thức BT).

12. Nguồn vốn thực hiện dự án

a. Quỹ đất để thanh toán cho Nhà đầu tư

- Khu đất thứ nhất: Một phần đất khu đô thị mới Long Vân, thành phố Quy Nhơn theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 08/5/2013;

- Khu đất thứ hai: Một phần đất khu Đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội đã được UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 20/3/2017.

b. Vốn nhà nước tham gia thực hiện dự án: Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư: 128.000.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi tám tỷ đồng).*

13. Thời gian thực hiện dự án: 2017 – 2020 *(hoàn thành sau 02 năm kể từ ngày khởi công).*

Điều 2. Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /74

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP CN;
- Lưu VT, K1, K19. *1/1*



Phan Cao Thắng